TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNGNGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày: 20-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Kim Kinh;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nga.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Quỳnh Nương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Công L**, tên gọi khác Luân; sinh ngày 10-5-1994, nơi sinh tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Công H và bà M Thị H; bị cáo chưa có vợ, con, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 7 anh, em.

Tiền sự: Không; tiền án: có 04 tiền án.

- Năm 2013, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản*" (tại Bản án số 06/2013/HSST ngày 18-01-2013), ngày 05-10-2013 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Năm 2014, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản*" (tại Bản án số 22/2014/HSST ngày 26-4-2014), ngày 19-01-2015 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Năm 2016, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản*" (tại Bản án số 08/2016/HSST ngày 19-01-2016), ngày 19-4-2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xử phạt 04 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản*" (tại Bản án số 02/2017/HSST ngày 12-12-2017, áp dụng tình tiết định khung "*Tái phạm nguy hiểm"*), ngày 12-4-2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-9-2021 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị C, tên gọi khác: V**, sinh ngày 23-5-1990, nơi sinh tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không, trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: N; quốc tịch: Việt N; con ông Đặng Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị Y; bị cáo chưa có chồng, có 02 con, lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2019, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 4 anh, em. Tiền á, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Biện Thanh T, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Q; vắng mặt.

2. Chị Võ Thị Ái T1, sinh năm: 1993; địa chỉ: Số nhà 113 đường Nguyễn N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. Ông Dương M, sinh năm: 1965; địa chỉ: Tổ 6, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

4. Chị Lê Thị P, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ 2, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

5. Ông Bùi Văn Q, sinh năm: 1966; địa chỉ: số 79/10 đường Nguyễn Công P, tổ 8, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đoàn Viết T2, sinh năm: 1991; địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị Mỹ L, sinh năm: 1994 và anh Trịnh Quang T3, sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. Ông Hà Văn N, sinh năm: 1983; địa chỉ: Số 138 Nguyễn Văn L, tổ dân phố T, phường Trương Quang T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

4. Bà M Thị H, sinh năm: 1972; địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

5. Anh Quách Thành H1, sinh năm: 2000; địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành

phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên trong khoảng thời gian từ ngày 23/7/2021 đến ngày 14/9/2021 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, Phạm Công L đã một mình thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản và cùng với Nguyễn Thị C 03 lần trộm cắp tài sản. Cụ thể:

* Một mình Phạm Công L thực hiện hành vi phạm tội:

Lần 1: Vào khoảng 3 giờ, ngày 23/7/2021, Phạm Công L đi bộ từ nhà ở phường Nghĩa Lộ đến đầu hẻm số 05 đường Lê Lợi, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, phát hiện 01 xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 76D1 – 344.51, màu đen của anh Biện Thanh T đang dựng trước tiệm tạp hóa, có gắn chìa khóa trên xe, không có người trông coi nên L đến bật chìa khóa xe rồi khởi động xe tẩu thoát. Đến khoảng 7 giờ sáng cùng ngày, L đem xe này đến nhà của Quách Thành H1 (tên gọi khác: T), rồi bán xe cho H1 với giá 5.000.000 đồng. Quá trình sử dụng, xe bị hư nên H1 mở xe ra đánh bóng lại xe và làm mất biển số 76D1 – 344.51 (xe này cơ quan điều tra đã thu hồi).

Tại kết luận số 50/KL-HĐ ĐGTTTHS *ngày* 21/9/2021 *của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi tiến hành định giá, kết luận:* 01 xe mô tô hiệu suzuki, biển kiểm soát 76D1 - 34451, màu đen, số máy G427110211, số khung 4130G0110122, trị giá: 23.000.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 11 giờ, ngày 23/8/2021, L đi bộ từ nhà ở phường Nghĩa Lộ đến trước số nhà 145 đường Hoàng Văn Thụ thuộc tổ 3, phường Quảng Phú, phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave màu xanh – xám, biển số 76S7- 1378 của ông Dương M, đang dựng trước nhà, có gắn sẵn chìa khóa trên xe, không có người trông coi nên L đến bật chìa khóa xe rồi điều khiển xe đến hẻm số 123 đường Võ Thị Sáu, phường Chánh Lộ thì dừng lại, tháo rời biển số 76S7 - 1378. Sau đó, L điều khiển xe trên đến nhà Lê Vinh D (tên gọi khác: Được Ba Đáng, sinh năm: 1977; hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi) chơi và cất giấu biển số 76S7 - 1378 tại nhà anh D nhưng không cho anh D biết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L điều khiển xe trên đến nhà Đoàn Viết T2 bán cho T2 với giá 500.000 đồng (xe này cơ quan điều tra đã thu hồi).

Tại kết luận số 50/KL-HĐ ĐGTTTHS *ngày* 21/9/2021 *của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi tiến hành định giá, kết luận:* 01 xe mô tô hiệu WAVE, biển kiểm soát 76S7 - 1378, màu sơn

xanh - xám, số máy 0103634, số khung 103984, trị giá: 6.000.000 đồng.

** Phạm Công L cùng Nguyễn Thị C thực hiện hành vi phạm tội:*

Lần 1: Vào khoảng 15 giờ, ngày 05/8/2021, L điều khiển xe mô tô biển số 82H2 – 2067, màu đỏ - đen chở Nguyễn Thị C đến trước số nhà 113 đường Nguyễn Nghiêm thuộc tổ 1, phường Nguyễn Nghiêm, phát hiện 01 máy ép trái cây hiệu Panasonic loại MJ – H100, màu đen – trắng của chị Võ Thị Ái T1 đang để trên quày ép nước trái cây, không có người trông coi. Lúc này, L nói với C *"để lấy về xài, máy mắc tiền lắm"*, C trả lời *"muốn làm gì làm"*. Sau đó, L dừng xe trên vỉa hè, C ngồi trên xe đợi, còn L lén lút trộm cắp máy ép trái cây trên của chị T1 rồi điều khiển xe chở C về phòng trọ ở phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi cất giấu. Sau đó, khi biết Cơ quan điều tra phát hiện nên L nói mẹ ruột là M Thị H đến phòng trọ lấy máy ép trái cây đem giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận số 47/KL-HĐ ĐGTTTHS *ngày* 27/8/2021 *của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi tiến hành định giá, kết luận:* 01 máy ép trái cây hiệu Panasonic, loại MJ - H100, màu đen - trắng, trị giá: 900.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 10 giờ ngày 11/9/2021, L điều khiển xe mô tô biển số 76X8 – 8340 chở Nguyễn Thị C đến trước số nhà 397 đường Nguyễn Trãi thuộc tổ 3, phường Quảng Phú, phát hiện 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen – bạc, biển số 76U1 – 10519 của chị Lê Thị P dựng trước nhà, có gắn chìa khóa trên xe, không có người trông coi nên L dừng xe, nói với C *"đợi L tí"*, thì C không nói gì và ngồi trên xe đợi. Lúc này, C thấy khu vực gần đó có camera nên nói với L *"có camera mà lấy gì"* nhưng L vẫn tiếp tục đi vào trộm cắp xe mô tô 76U1 - 10519 rồi điều khiển xe tẩu thoát, còn C điều khiển xe 76X8 - 8340 đi theo L nhưng không kịp. Cùng lúc, L điều khiển xe 76U1 - 10519 đến nhà của Lê Vinh D (lúc này không có ông D ở nhà, thời gian này L ở tại nhà của ông D ở tổ 3, phường Chánh Lộ), tháo rời biển số 76U1 - 10519, thay bằng 01 biển số giả khác (không xác định được số) và cất giấu biển số 76U1 - 10519 dưới thùng xốp ở nhà ông D. Sau đó, C đến nhà ông D và đưa xe mô tô 76X8 - 8340 cho L rồi C ra về. Đến chiều tối cùng ngày, ông D về nhà thấy có hai chiếc xe mô tô hiệu Sirius (gồm xe 76X8 - 8340 và xe trộm cắp của chị P) nên hỏi L xe của ai, L nói dối rằng xe của mẹ L, vì cần tiền nên muốn bán với giá 4.000.000 đồng và nhờ ông D tìm người mua. Sau đó, D gọi điện cho vợ chồng chị Đinh Thị Mỹ L nói có thằng em cần bán xe Sirius màu đen - bạc, với giá 4.000.000 đồng, nếu muốn mua thì vào xem. Đến ngày 14/9/2021, vợ chồng chị L vào nhà ông D gặp L và ông D. Tại đây, chị L và L thỏa T3 giá mua bán xe là 3.500.000 đồng. L nói xe mất giấy tờ và hứa sẽ làm lại giấy tờ sau. Sau đó, vợ chồng chị L đem xe này về. Quá trình rửa xe thì vợ chồng chị L phát hiện biển số gắn trên xe không phải là biển số thật nên đã vứt bỏ biển số và điện thoại lại cho ông D hỏi lý do

nhưng ông D chưa kịp hỏi lại L thì L đã bị Cơ quan điều tra bắt giữ (Cơ quan điều tra đã thu hồi xe, không có biển số).

Tại kết luận số 50/KL-HĐ ĐGTTTHS *ngày* 21/9/2021 *của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi tiến hành định giá, kết luận:* 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 76U1 - 10519, màu đen bạc, số máy 750866, số khung 750815, trị giá: 9.000.000 đồng.

Lần 3: Vào khoảng 19 giờ ngày 14/9/2021, L điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ - đen , biển số 76X8 – 8340 chở Nguyễn Thị C đến trước số nhà 79/10 đường Nguyễn Công Phương của anh Bùi Văn Quảng, phát hiện trong phòng khách để 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu xám bạc và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6, màu đen, không có người trông coi nên L dừng xe lại định đột nhập vào nhà anh Quảng nhưng C thấy có người ở nhà sát bên nên nói với L "*có người mà ông đi đâu vậy*". Nghe vậy, L dừng lại đợi người ở nhà bên đi vào nhà xong L mới vào nhà trộm cắp tài sản trên. Lúc này, ông Quảng phát hiện truy hô nên L ôm giữ Laptop và điện thoại di động bỏ chạy ra ngoài, lên xe của C đã nổ máy chờ sẵn rồi tẩu thoát.

Khi đi đến đoạn gần cầu Trà Khúc 1 thì dừng xe, L nói C đứng đợi, còn L điều khiển xe, mang theo Laptop và điện thoại di động đã trộm cắp được đến dưới chân cầu Trà Khúc 2. Tại đây, L cất giấu Laptop rồi quay lại chở C về. Đến ngày 15/9/2021, L mang điện thoại trộm được đến dịch vụ cầm đồ Thành N ở số 138 đường Nguyễn Văn L, phường Trương Quang T, thành phố Quảng Ngãi do ông Hà Văn N làm chủ và thế chấp với số tiền 1.300.000 đồng. Sau đó, L quay lại chân cầu Trà Khúc 2, lấy Laptop mang về nhà Lê Vinh D cất giấu (Cơ quan điều tra đã thu giữ được điện thoại di động và Laptop).

Tại kết luận số 50/KL-HĐ ĐGTTTHS *ngày* 21/9/2021 *của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi tiến hành định giá, kết luận:*

- 01 máy tính xách tay, hiệu DELL màu xám bạc, trị giá: 3.900.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A6 màu đen, trị giá: 1.200.000 đồng.

Như vậy, Phạm Công L đã 02 lần trộm cắp tài sản và cùng Nguyễn Thị C 03 lần trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 44.000.000 đồng. Nguyễn Thị C đã cùng Phạm Công L 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 15.000.000 đồng.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 08-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Phạm Công L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nguyễn Thị C bị truy tố về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Đối với Phạm Công L: Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Phạm Công L từ 4 năm đến 4 năm 06 tháng tù.

Đối với Nguyễn Thị C: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C từ 09 đến 12 tháng tù.

* Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 BTTHS, đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của Phạm Công L.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, đề nghị bị cáo L trả lại cho: Quách Thành H1 số tiền 5.000.000 đồng; Đinh Thị Mỹ L số tiền 3.500.000 đồng. Ông Hà Văn N không yêu cầu hoàn trả lại số tiền 1.300.000 đồng nên không xem xét.

Ý kiến tranh luận của các bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, thu thập các bản án trước đó thể hiện Phạm Công L sinh ngày 05/9/1994 nhưng thu thập giấy khai sinh (bản sao) và Sổ hộ khẩu đều thể hiện L sinh ngày 10/5/1994. Tại Kết luận giám định số 1007/KLGĐ-PC09

ngày 07/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Các dấu vân tay in trên danh chỉ bản của Phạm Công L như sau: Các dấu vân tay in trên danh chỉ bản, các bản sao y danh chỉ bản kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 348/CSĐT ngày 01/12/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi gửi đến trưng cầu giám định là do cùng một người in ra.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công L, Nguyễn Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 23-7-2021 đến ngày 14-9-2021 trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, Phạm Công L (L1) và Nguyễn Thị C (v) đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Đối với bị cáo Phạm Công L: Bị cáo L đã 05 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần một mình bị cáo L trộm cắp tài sản và 03 lần cùng Nguyễn Thị C trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 44.000.000 đồng; trong 05 lần bị cáo lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì có 04 lần, giá trị tài sản bị chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng. Phạm Công L không có nghề nghiệp, mục đích của bị cáo L trộm cắp tài sản để làm nguồn sống chính, sử dụng vào việc ăn uống, chi tiêu sinh hoạt hàng ngày, nuôi sống bản thân. Đồng thời, bị cáo L có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản và đều chưa được xóa án tích, tại Bản án số 02/2017/HSST ngày 12-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, xử phạt bị cáo L 04 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản*", ngày 12-4-2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Bản án này, bị cáo L đã bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt *"Tái phạm nguy hiểm"*. Do đó, trong lần phạm tội này, có cơ sở xử lý bị cáo Phạm Công L phạm tội *"Có tính chất chuyên nghiệp"* và *"Tái phạm nguy hiểm"* là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Công L, về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị C: Bị cáo C cùng Phạm Công L lén lút thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.000.000 đồng là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo L và bị cáo C có quan hệ tình cảm, hai bị cáo thuê phòng trọ ở C với nhau. Bị cáo C không trực tiếp thực hiện việc lấy tài sản nhưng trước khi đi trộm cắp tài sản bị cáo L nói với bị cáo C "đi dạo" bị cáo C hiểu là đi trộm cắp tài sản, bị cáo C đứng ngoài cảnh giới, canh gác để bị cáo L lấy tài sản, sau khi bán tài sản bị cáo L không chia tiền cho bị

cáo C mà mua đồ ăn, thức uống cho bị cáo C. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thị C, về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức chặt chẽ, trong đó bị cáo L là người thực hành, là người trực tiếp đi tiêu thụ tài sản, còn bị cáo C vai trò là người giúp sức.

Bị cáo Phạm Công L, Nguyễn Thị C là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, để có tiền tiêu xài cá nhân nảy sinh ý tham lam bằng cách lợi dụng sự quản lý sơ hở, mất cảnh giác của người có tài sản để trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng Nhân dân hoang mang lo sợ, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa C.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: có 01 tình tiết. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo L, bị cáo C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Thị C hiện đang mang thai (tại phiếu chẩn đoán hình ảnh kết luận của Trung tâm y tế Sơn Tịnh kết luận bị cáo đang mang thai trên 30 tuần) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"người phạm tội là phụ nữ có thai"* quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: có 01 tình tiết. Bị cáo Phạm Công L đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 04 lần giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng; Nguyễn Thị C đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó 02 lần giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* Về phần dân sự:

- Chị Võ Thị Ái T1, ông Bùi Văn Quảng, ông Dương M, chị Lê Thị P, anh Biện Thanh T, bà M Thị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Đoàn Viết T2 không có yêu cầu gì về phần dân

sự; ông Hà Văn N không yêu cầu Phạm Công L trả lại số tiền 1.300.000 đồng nên không xem xét.

- Anh Quách Thành H1 yêu cầu bị cáo Phạm Công L trả lại số tiền 5.000.000 đồng; chị Đinh Thị Mỹ L yêu cầu Phạm Công L trả lại số tiền 3.500.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã thu giữ một số vật chứng:

- Số tiền 3.500.000 đồng, đây là số tiền bị cáo L có được từ việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước (bị cáo L bán xe cho chị Đinh Thị Mỹ L).

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate, biển kiểm soát 82H2 - 2067, màu đỏ - đen, số máy F4A5121292, số khung RLSCF 4EE 080121292, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, chủ sở hữu là bà Phạm Thị Kim O, sinh năm: 1985, ở tổ 2, phường D, thị xã K (nay là thành phố K). Năm 2013 bà Oanh cho xe này cho anh Phạm Minh C (sinh năm: 1989; HKTT: Số nhà 136 đường Trần Nhật D, tổ 2, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum). Sau đó, ông C bán xe này cho ông Phạm Công H (sinh năm: 1972; HKTT: Tổ 5, phường N, thành phố Q - cha ruột của Phạm Công L), ông H giao xe cho bà M Thị H (vợ ông H) quản lý sử dụng. Hiện ông Hưng đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được nơi cư trú. Đồng thời, bà H không biết việc bị cáo L sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả xe 82H2 - 2067 lại cho bà H, bà H không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 76X8 - 8340, số khung RLCUE 3220, số máy E3X9E 456203: Phạm Công L khai mua xe này vào tháng 8/2021 với số tiền 4.000.000 đồng của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở trước Bệnh viện tỉnh Quảng Ngãi, khi mua có giấy đăng ký xe nhưng quá trình sử dụng L đã làm mất giấy đăng ký xe này. Qua tra cứu xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, số khung RLCUE 3220, số máy E3X9E 456203: Xác định xe này có biển kiểm soát là 76C1 - 50462, do Nguyễn Quang L (sinh năm: 1999; HKTT: Thôn Xuân Y, xã Bình H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) đứng tên sở hữu. Ông L khai bị mất trộm xe vào ngày 10/8/2021 tại kho giao hàng của Công ty Cổ phần giao hàng tiết kiệm thuộc thôn Long V, xã Bình L, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Biển kiểm soát 76X8 - 8340 được đăng ký cho xe mô tô hiệu Honda Airblade, số máy JF18E5122933, số khung RLHJF18067Y622840, do ông Lê Văn T (sinh năm: 1963; HKTT: Số 05 đường Lý Tự T, phường Nguyễn N, thành phố Quảng Ngãi) đứng tên chủ sở hữu. Ông T đã bán xe này qua nhiều chủ. Đến năm 2020, ông Nguyễn Tấn L (sinh năm: 1995; HKTT: Thôn 2, xã Nghĩa L huyện T) là người cuối cùng mua lại xe và đã làm thủ tục sang tên

đổi chủ, hiện được cấp lại biển kiểm soát mới là 76E1 - 57145 cho xe mô tô hiệu Honda Airblade, riêng biển kiểm soát 76X8 - 8340 đã được Cơ quan Công an thu hồi theo quy định. Hiện ông L đang quản lý sử dụng xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 76E1 - 57145, ông L không bị mất xe và biển kiểm soát xe 76X8 - 8340. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã chuyển xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 76X8 - 8340, số khung RLCUE 3220, số máy E3X9E 456203 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

* Đối với một số người liên quan trong vụ án:

- Đối với Quách Thành H1: Khi mua xe mô tô hiệu Suzuki, biển kiểm soát 76D1 - 344.51, màu đen do L đem đến bán (không có giấy tờ) thì H1 không biết xe này là do L trộm cắp mà có. Đồng thời, tin tưởng L nói xe của ông anh quen biết cho và hứa sẽ đưa giấy tờ xe sau nên H1 đã mua lại xe. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Quách Thành H1 về hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

- Đối với Đoàn Viết T2: Khi mua xe mô tô hiệu Wave, màu xanh - xám, biển kiểm soát 76S7 - 1378 của L thì T2 không biết đây là tài sản do L trộm cắp mà có. Đồng thời, tin tưởng L nói xe của L bị mất giấy tờ xe và biển số xe, L hứa sẽ làm lại giấy tờ xe và biển số xe sau nên T2 đã mua lại xe. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đoàn Viết T2 về hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

- Đối với vợ chồng Đinh Thị Mỹ L, Trịnh Quang T3: Không biết việc L trộm cắp xe mô tô hiệu Sirius, màu đen - bạc, biển kiểm soát 76U1 - 10519 rồi gắn biển số giả đem bán cho vợ chồng bà L. Vì tin tưởng L quen biết với ông Lê Vinh D và L hứa sẽ làm lại giấy tờ xe sau nên vợ chồng bà L đã mua lại xe. Sau khi phát hiện biển kiểm soát giả vợ chồng bà L đã gọi điện thoại báo cho ông D. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với vợ chồng bà Đinh Thị Mỹ L về hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

- Đối với ông Lê Vinh D: Không biết việc bị cáo L đi trộm cắp rồi đem biển số xe 76S7 – 1378, máy tính xách tay hiệu DELL đến cất giấu tại nhà của ông D và cũng không biết việc L đi trộm cắp xe mô tô 76U1 - 10519 rồi đem về nhà ông D, tháo biển kiểm soát 76U1 - 10519 ra, gắn biển kiểm soát giả vào và nhờ ông D bán giúp. Đồng thời, ông D cũng không có hưởng lợi gì khi giới T2ệu vợ chồng bà L đến mua xe của L. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Lê Vinh D về hành vi *"Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

- Đối với Hà Văn N: Khi nhận cầm cố 01 điện thoại di động của Phạm Công L thì anh N không biết đây là tài sản do L trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn N về hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Riêng về mức hình phạt đối với bị cáo L có phần nghiêm khắc.

Bị cáo Phạm Công L, Nguyễn Thị C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đối với bị cáo Phạm Công L. Căn cứ: điểm b, g khoản 2 Điều 173; Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 17, 58, khoản 1 Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Công L phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Công L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-9-2021.

2. Đối với bị cáo Nguyễn Thị C. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điều 50, điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C 09 (chín) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.500.000 đồng, theo Ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi ngày 04-5-2022.

- Buộc bị cáo Phạm Công L phải trả lại cho chị Đinh Thị Mỹ L số tiền 3.500.000 đồng;

- Buộc bị cáo Phạm Công L phải trả lại cho anh Quách Thành H1 5.000.000 đồng.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, bị cáo L áp dụng thêm điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Công L, Nguyễn Thị C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Phạm Công L phải nộp 425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được T2 hành theo quy định tại Điều 2 Luật T2 hành án dân sự thì người được T2 hành án dân sự, người phải T2 hành án dân sự có quyền thỏa T3 T2 hành án, quyền yêu cầu T2 hành án, tự nguyện T2 hành án hoặc bị cưỡng chế T2 hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật T2 hành án dân sự, thời hiệu T2 hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T2 hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Thành phố. Quảng Ngãi;
- CQcảnh sát điều tra Công an Tp.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan